

Số: 4533/QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc được sửa đổi,
bổ sung lĩnh vực hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của
Ngân hàng Chính sách xã hội

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Ban Pháp chế, Tín dụng Người nghèo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục giải quyết công việc được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH, lĩnh vực hoạt động tín dụng (Danh mục TTGQCV được sửa đổi, bổ sung tại phần A; nội dung cụ thể của TTGQCV được công bố tại phần B kèm theo Quyết định này).

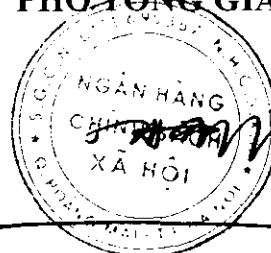
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng người nghèo, các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc; Trưởng BKS (báo cáo);
- Các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- Lưu: VT, TDNN, PC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Hải

**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4533/QĐ-NHCS ngày 01 tháng 8 năm 2024
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

**Phần A
DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

Danh mục TTGQCV được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH

Số TT	Số hồ sơ TTGQCV	Tên thủ tục TTGQCV	Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.002222	Thủ tục cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Văn bản số 4530/NHCS-TDNN của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn cho vay đối với người có đất thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Hoạt động Tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
2	2.002549	Thủ tục phê duyệt cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (Chương trình EPS-Theo Quyết định số 16/QĐ-TTg)	Văn bản số 4531/NHCS-TDNN ngày 01/8/2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nội dung nghiệp vụ cho vay để ký quỹ và nhận ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS.	Như trên	Như trên

Phần B
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1. Thủ tục cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay:

- Viết Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (*Mẫu số 01/LĐNN*) có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã .

- Nộp giấy đề nghị vay vốn và các giấy tờ khác trong Hồ sơ vay vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của đối tượng vay vốn, hồ sơ vay vốn, đồng thời lập Báo cáo thẩm định (*Mẫu số 02/LĐNN*) trình Trưởng phòng Kế hoạch - nghiệp vụ (Tổ trưởng Kế hoạch – Nghiệp vụ Tín dụng) kiểm soát, sau đó trình Giám đốc xem xét phê duyệt hồ sơ vay vốn.

+ Nếu không phê duyệt cho vay, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thông báo từ chối cho vay (*Mẫu số 04a/LĐNN*) ghi rõ lý do từ chối gửi đến khách hàng vay vốn.

+ Nếu phê duyệt cho vay, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục gửi thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*Mẫu 04/LĐNN*) đến khách hàng vay vốn.

- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục cùng khách hàng vay vốn lập Hợp đồng tín dụng (*Mẫu số 05/LĐNN*); lập Hợp đồng bảo đảm tiền vay và thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay (nếu có) theo quy định của pháp luật và quy định của NHCSXH.

b) Cách thức thực hiện:

Người vay nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Người vay kê khai: Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (*Mẫu số 01/LĐNN*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ *Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước (Trường hợp Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31/12/2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2024): 01 bản sao (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).*

+ Hộ chiếu còn thời hạn: 01 bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

+ Hợp đồng ký kết giữa người lao động với Doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài: 01 bản sao chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Văn bản ủy quyền của người lao động (Mẫu số 03/LĐNN): 03 bản chính (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người ủy quyền và 01 bản lưu người nhận ủy quyền);

+ Hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển tiền lương của người lao động để trả nợ, trả lãi tiền vay Ngân hàng Chính sách xã hội (Mẫu số 07/LĐNN) đối với trường hợp người lao động được Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài quản lý tiền lương: 03 bản chính (01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu tại Doanh nghiệp chuyển tiền lương của người lao động, 01 bản lưu người vay);

+ Giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng (Mẫu số 4- Ban hành theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm) đối với trường hợp người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng: 01 bản sao chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Quyết định thu hồi đất trong thời hạn 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp người lao động có đất thu hồi vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ: 01 bản sao chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hồ sơ bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và của NHCSXH: bản chính (nếu có).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được đầy đủ bộ hồ sơ vay vốn hợp lệ từ người vay vốn.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV:

- Hợp đồng tín dụng (Mẫu số 05/LĐNN);

- Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (Mẫu số 04/LĐNN) hoặc Thông báo từ chối cho vay (Mẫu số 04a/LĐNN).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Mẫu số 01/LĐNN).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:

(*) Khách hàng là người lao động đáp ứng các điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương. **Đối với đối tượng vay vốn là người có đất thu hồi, cần có đăng ký thường trú trên địa bàn nơi Ngân hàng Chính sách xã hội giải quyết thủ tục cho vay;**

- **Có nhu cầu vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đã ký kết hợp đồng với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;**

- **Người vay phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và NHCSXH khi vay vốn từ 100 triệu đồng trở lên, riêng đối với đối tượng người vay có đất thu hồi khi vay vốn trên 100 triệu đồng;**

- **Riêng đối với đối tượng vay vốn là người có đất thu hồi, có Quyết định thu hồi đất trong thời hạn 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.**

- Khách hàng là người lao động thuộc các đối tượng sau:

+ Người lao động là người dân tộc thiểu số;

+ Người lao động thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo được Chính Phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ;

+ Người lao động thuộc hộ cận nghèo theo chuẩn cận nghèo được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ;

+ Người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

+ **Người có đất thu hồi vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg có tên trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm do Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập và tổ chức thực hiện.**

D) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

- Luật Việc làm ngày 16/11/2013;

- **Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;**

- **Luật Đất đai ngày 18/01/2024;**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm;

- Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

- Văn bản số 3768/NHCS-TDSV ngày 28/8/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện bảo đảm tiền vay trong hệ thống NHCSXH;

- Văn bản số 7886/NHCS-TDNN ngày 24/10/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 4734/NHCS-TDNN ngày 12/8/2024 về việc giao dịch, thay đổi thông tin khách hàng tại NHCSXH;

- Văn bản số 4530/NHCS-TNNN ngày 01/08/2024 của Tổng Giám đốc hướng dẫn cho vay đối với người có đất thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Họ và tên:.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Dân tộc: Giới tính:

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Nơi đăng ký thường trú:.....

Nơi ở hiện tại:

Điện thoại:

Thuộc đối tượng:

- Người lao động là thành viên hộ nghèo
- Người lao động là thành viên hộ cận nghèo
- Người lao động là người dân tộc thiểu số
- Người lao động là thân nhân người có công với cách mạng
- Người lao động có đất thu hồi thuộc hộ gia đình, cá nhân theo quy định

Tôi có nhu cầu vay vốn để chi trả các khoản chi phí đi làm việc ở nước ngoài được ghi trên hợp đồng số tại quốc gia/vùng lãnh thổ ký ngày/...../.....với (doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài).....

..... (1)

địa chỉ trong thời hạn tháng.

Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: đồng.

(Bằng chữ:).

Thời hạn vay: tháng, Định kỳ hạn trả nợ gốc: tháng/kỳ.

Trả lãi:

Tài sản dùng để bảo đảm tiền vay (nếu có):

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ ƯỚC TÍNH (Đồng)	GIẤY TỜ VỀ TÀI SẢN

Tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG,

THỊ TRẤN

Ông/bà:

thuộc đối tượng⁽²⁾

.....
trong danh sách UBND xã quản lý theo quy định./.

....., ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đầy đủ tên của Doanh nghiệp đưa người đi lao động làm việc ở nước ngoài (bao gồm cả tên viết tắt).
- (2) Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận rõ đối tượng vay vốn thuộc diện hộ nghèo/hộ cận nghèo/hộ đồng bào dân tộc thiểu số/thân nhân người có công với cách mạng/người có đất thu hồi thuộc hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

Thủ tục phê duyệt cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (Chương trình EPS- Theo Quyết định số 16/QĐ-TTg)

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Khách hàng:

- Lập Giấy đề nghị vay vốn (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ) trình Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi khách hàng đăng ký thường trú) xác nhận cụ thể về đối tượng được vay vốn.

- Nộp hồ sơ vay vốn đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (bao gồm Giấy đề nghị vay vốn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và các giấy tờ có liên quan).

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Tiếp nhận hồ sơ vay vốn do khách hàng cung cấp.

- Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn của khách hàng, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lập Thông báo tiếp nhận hồ sơ vay vốn (mẫu số 05/CVKQ) gửi khách hàng.

+ Trường hợp hồ sơ vay vốn đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục xem xét, phê duyệt cho vay trên Giấy đề nghị vay vốn và gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 06/CVKQ) cho khách hàng.

+ Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt cho vay, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục gửi Thông báo từ chối cho vay (mẫu số 07/CVKQ) cho khách hàng, ghi rõ lý do từ chối.

b) Cách thức thực hiện: Khách hàng nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Khách hàng kê khai: Giấy đề nghị vay vốn (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Khách hàng nộp các giấy tờ có liên quan:

+ Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc: 01 bản sao (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Hộ chiếu (Trường hợp Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31/12/2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2024): 01 bản sao (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

+ Giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng đối với khách hàng thuộc đối tượng thân nhân của người có công với cách mạng (theo mẫu số 4 ban hành theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ): 01 bản sao (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp người lao động có đất thu hồi vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ: 01 bản sao (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ vay vốn đầy đủ, hợp lệ từ khách hàng.

đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV: Cá nhân

e) Cơ quan giải quyết TTGQCV: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện nơi khách hàng đăng ký thường trú.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Kết quả thực hiện TTGQCV:

- Hợp đồng tín dụng (*Mẫu số 04/CVKQ*);

- Thông báo phê duyệt cho vay (*mẫu số 06/CVKQ*) hoặc Thông báo từ chối cho vay (*mẫu số 07/CVKQ*).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị vay vốn (*ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023*).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:

Khách hàng là người lao động đáp ứng các điều kiện sau:

(*) Thuộc đối tượng chính sách được vay vốn tại NHCSXH để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định hiện hành, gồm:

- Người lao động thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ;

- Người lao động thuộc hộ cận nghèo theo chuẩn cận nghèo được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ;

- Người lao động là người dân tộc thiểu số;

- Người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng.

- Người có đất thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg có tên trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm do Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập và tổ chức thực hiện, có Quyết định thu hồi đất trong thời hạn 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

(*) Đã ký Hợp đồng đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS với Trung tâm Lao động ngoài nước.

(*) Có đăng ký thường trú trên địa bàn nơi NHCSXH giải quyết thủ tục cho người lao động vay vốn.

l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện hỗ trợ cho vay để ký quỹ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với người lao động thuộc đối tượng chính sách đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

- Văn bản số 4658/HD-NHCS ngày 12/6/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay để ký quỹ và nhận ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc;

- Văn bản số 4734/NHCS-TDNN ngày 12/8/2024 về việc giao dịch, thay đổi thông tin khách hàng tại NHCSXH;

- Văn bản số 4531/NHCS-TDNN ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nội dung nghiệp vụ cho vay để ký quỹ và nhận ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS.

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
(Dùng cho khách hàng vay vốn để ký quỹ)

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Họ tên khách hàng:..... Dân tộc:.....

Giới tính:..... Ngày sinh/...../.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:...../...../.....; Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký thường trú:.....

Địa chỉ cư trú hiện tại:.....

Điện thoại: Email:

Thuộc đối tượng:

- Người lao động là thành viên hộ nghèo
- Người lao động là thành viên hộ cận nghèo
- Người lao động là người dân tộc thiểu số
- Người lao động là thân nhân người có công với cách mạng
- Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất
- Người lao động

Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội cho tôi vay vốn để ký quỹ đi làm việc tại Hàn Quốc theo Hợp đồng số ngày/...../..... đã ký với Trung tâm Lao động ngoài nước thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Số tiền vay: đồng (*Bằng chữ:*)

Thời hạn vay vốn: Lãi suất tiền vay:%/năm.

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ/PHƯỜNG/
THỊ TRẤN**

Ông/bà:

thuộc đối tượng⁽¹⁾theo quy định hiện hành.

..., ngày ... tháng ... năm ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

..., ngày ... tháng ... năm ...
KHÁCH HÀNG VAY VỐN
(Ký, ghi rõ họ tên)



PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Số tiền cho vay:đồng.

Mục đích sử dụng vốn: Ký quỹ đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc.

Thời hạn cho vay:.....tháng.

Lãi suất:%/năm. Lãi tiền vay được thu định kỳ hằng tháng khi Ngân hàng Chính sách xã hội trả lãi tiền gửi ký quỹ của khách hàng.

Hạn trả nợ: ngày...../...../.....

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)**Trưởng phòng KH-NVTD**
(**Tổ trưởng KH-NV**)
(Ký, ghi rõ họ tên)Ngày.....tháng.....năm.....
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)**Ghi chú:**

(1) Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận rõ đối tượng vay vốn thuộc diện hộ nghèo/hộ cận nghèo/hộ đồng bào dân tộc thiểu số/thân nhân người có công với cách mạng/người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất/người lao động....

